

**Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày: 07-02-2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L - TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn

Cán bộ hưu trí xã M – thành phố L

2. Ông Đặng Khoa Thi

Phó bí thư Thành Đoàn L

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2019/TLST-HS ngày 02/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 30/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐHPT-HS ngày 15/01/2020 đối với bị cáo:

Ngô Trần T, sinh năm 1987 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12/52, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Thợ mài đá cẩm thạch; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn Q (chết) và bà Trần Thị X; Bị cáo có vợ tên Phan Thị Thu T, sinh năm 1988 đã ly hôn và có 01 con chung, sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2019 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Lê Trần L, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Số 43/1, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn Phúc – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/7/2018, sau khi uống bia, Ngô Trần T điều khiển xe mô tô biển số 67B1-307.29 trên Quốc lộ 91 theo hướng L- C. Khi đến khu vực Công ty thức ăn chăn nuôi thủy sản thuộc khóm Đ, phường M, thành phố L thì thấy Lê Trần L đang đứng trên vỉa hè. Do đã có mâu thuẫn từ trước nên T đậu xe trước cổng Công ty và gặp L dẫn đến cả hai cự cãi với nhau, L dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của T làm T té ngã xuống đường, T lấy cây dao (loại dao rọc giấy có 3 lưỡi dao) trong túi quần đẩy lưỡi dao rạch nhiều cái vào mặt, vai, ngực, cánh tay, đùi trái của L. L tiếp tục dùng chân đá T thì bị T cầm dao rạch trúng cẳng chân trái của L. Lúc này, L phát hiện bị thương và chảy máu nên bỏ đi. Còn T điều khiển xe về nhà ở phường M. Trên đường về nhà, T đã ném lưỡi dao dính máu gần cầu R. Đến ngày 26/7/2018, T giao nộp cây dao rọc giấy cán bằng nhựa, màu đỏ, dài 15,5cm, đầu nhỏ nhất 02cm, đầu lớn nhất 04cm, trong thân dao có 02 lưỡi dao, kích thước 1,9cm x 11cm.

Ngày 28/8/2019, Ngô Trần T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự do bị Lê Trần L đánh gây thương tích. Đến ngày 06/11/2019, Ngô Trần T nộp 9.200.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L để bồi thường thiệt hại cho L.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145/19/TgT ngày 13/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Lê Trần L, sinh năm 1975, kết luận: Sẹo mặt trái kích thước 4.5 x 0.2 cm, hơi lõm, tiếp màu da lành, bờ sắc gọn: 06% (sáu phần trăm); Sẹo vai trái kích thước 04 x 1.5 cm, sẹo lõm, sậm màu: 02% (hai phần trăm); Sẹo ngực trái kích thước 05 x 0.6cm, sẹo lõm, sậm màu: 02% (hai phần trăm); Sẹo ngực trái liên sườn VII – VIII, đường nách trước trái, kích thước 04 x 0.2cm, sẹo lõm, sậm màu: 01% (một phần trăm); Sẹo mặt sau cánh tay trái kích thước 05 x 0.7cm, sẹo lõm, sậm màu: 02% (hai phần trăm); Sẹo mặt trước 1/3 trên đùi trái kích thước 04 x 0.6cm, sẹo lõm, màu hồng: 01% (một phần trăm); Sẹo mặt trong 1/3 giữa cẳng chân trái kích thước 04 x 01cm, sẹo lõm, sậm màu: 02% (hai phần trăm). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do

tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 16% (mười sáu phần trăm). Sẹo mặt trái ảnh hưởng thẩm mỹ. Thương tích do vật sắc gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 309/19/TgT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Ngô Trần T, sinh năm 1987, kết luận: Sưng trán, sưng đầu - không tồn tại: 00% (không phần trăm); Sưng hai mắt không tồn tại: 00% (không phần trăm); Bầm gò má không tồn tại: 00% (không phần trăm); Rách da cánh mũi phải không tồn tại sẹo: 00% (không phần trăm); Chấn thương thóp mũi lệch nhẹ sóng mũi: 06% (sáu phần trăm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 06% (sáu phần trăm). Thương tích do vật tày gây ra. Các thương tật nêu trên không dẫn đến bị quá phát cuộn dưới hai bên.

Cáo trạng số: 152/CT-VKS ngày 15/11/2019 và Định chính cáo trạng số 54/VKS-HS ngày 20/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Ngô Trần T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Trần T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Trần L yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích 17.000.000đ, bồi thường 6 ngày công lao động x 500.000đ/ ngày = 3.000.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận các chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ hợp lệ là 15.502.429đ, tiền xe cấp cứu 250.000đ và thu nhập bị mất là 200.000đ/ngày x 6 ngày = 1.200.000đ, tổng cộng 16.952.429đ – 9.200.000đ (bị cáo nộp khắc phục hậu quả). Như vậy, bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 7.752.429đ.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 con dao rọc giấy cán nhựa màu đỏ, kích thước dài 15,5cm, rộng nhất 02cm, lớn nhất 04cm, không có lưỡi dao chính đã sử dụng. Kiểm tra bên trong thân dao vẫn còn 02 lưỡi dao phụ, kích thước 1,9cm x 11cm.

Bị cáo Ngô Trần T khai nhận: Bị cáo và bị hại sống chung cùng phường M nên quen biết nhau. Lúc bị cáo khoảng 15 tuổi, anh L thường rủ bị cáo uống rượu và có hành vi dâm ô với bị cáo. Sau việc này, bị cáo có về kể lại cho gia đình và mẹ bị cáo có qua nhà anh L hỏi chuyện nên anh L, từ đó cứ đem chuyện này ra chọc ghẹo bị cáo “Đi chơi việc gì cũng về méc mẹ”. Khoảng 20 giờ 00 ngày 25/7/2018, bị cáo có uống bia với 02 người bạn và họ lại nhắc lại việc anh L đã nói nên bị cáo không vui. Sau đó, bị cáo điều khiển xe về nhà, trên đường gặp anh L đang đứng trước Công ty thức ăn chăn nuôi thủy sản nên bị cáo đến gặp anh L để hỏi sự việc trên thì cả hai xảy ra cự cãi, anh L liền dùng tay nắm nhiều cái vào mặt của bị cáo làm bị cáo té ngã xuống đường và tiếp tục dùng chân đá, đập vào người, tức giận vì bị anh L nên bị cáo lấy cây dao rọc giấy trong túi quần bên phải quơ vào chân của L. Khi L lùi lại thì T đứng dậy tiếp tục cầm dao quơ nhiều cái vào người L, không rõ trúng đâu. Sau đó mới biết được thương tích trên người anh L như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, bị cáo không ý kiến tranh luận, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua và có lời xin lỗi bị hại. Đối với thương tích trên người bị cáo do anh L gây ra, bị cáo T không yêu cầu anh L bồi thường thiệt hại. Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh L theo quy định pháp luật.

Bị hại Lê Trần L trình bày: Cách đây khoảng 15 năm, anh L có biết và học chung trường với bị cáo T, còn việc bị cáo cho rằng anh có hành vi dâm ô và câu nói “T đi chơi gì về cũng méc mẹ” thì anh hoàn toàn không biết. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/7/2019, anh đang đứng đón xe trước cổng Công ty chăn nuôi thủy sản An Giang thì bị cáo chạy xe đến có thái độ không tốt, chửi tục và cho rằng anh nói với bạn của bị cáo những sự việc trên. Tiếp đó, bị cáo có hành động đánh anh trước nên anh dùng tay đánh vào mặt bị cáo, khi cả hai đang đánh nhau thì bị cáo dùng dao rọc giấy gây thương tích cho anh. Sau đó, anh đến bệnh viện điều trị thương tích với chi phí 17.000.000đ, trong đó có hóa đơn chứng từ tại bệnh viện, riêng các hóa đơn do anh viết tay là mua thuốc và khám bác sĩ riêng sau khi xuất viện, tiền mất thu nhập 06 ngày là 3.000.000đ, do anh làm nghề tự do nên không có hợp đồng lao động. Về trách nhiệm hình sự, anh L yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa trình bày quan điểm tranh luận:

Thông nhất với đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, vụ án xảy ra từ tháng 7/2018 nhưng

đến tháng 8/2019 mới khởi tố vụ án là khoảng thời gian rất dài, việc giám định thương tích của người bị hại đã rõ nhưng tỷ lệ thương tích của bị hại gây ra cho bị cáo thì đến tháng 10/2019 mới tiến hành giám định được 6% và sự thật bị hại thừa nhận có gây thương tích cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo chủ động gặp anh L nhắc lại việc anh L nói “Thái cái gì cũng về méc mẹ”, trước đó bị cáo cho rằng từng bị anh L đâm ô, có thể đây là suy nghĩ chủ quan của bị cáo, không có chứng cứ chứng minh nhưng việc này xuất phát mâu thuẫn từ câu nói của bị hại và cách hành xử của các bên. Trong vụ án này, chính hành vi của bị hại đã kích động mạnh đến tinh thần của bị cáo và việc gây thương tích cho bị hại là vượt quá phòng vệ chính đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh “Cố ý gây thương tích” và việc truy tố bị cáo ở khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với phần bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm tranh luận:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 BLHS năm 2015 quy định “Phòng vệ chính đáng là hành vi của người vì bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên. Phòng vệ chính đáng không phải là tội phạm”.

Đối với quy định về tình trạng tinh thần bị kích động mạnh là tình trạng người phạm tội không hoàn toàn tự chủ tự kiểm chế được hành vi phạm tội của mình. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội: bị cáo cho rằng xuất phát từ mâu thuẫn trước đó nhiều năm (bị đâm ô nên sợ bị hại L nói với người khác) tuy nhiên đây chỉ là suy nghĩ cá nhân của bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo ra thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh và cũng chưa có bằng chứng về việc bị hại đã và sẽ nói sự việc trên mà chỉ xuất phát từ việc bị hại nói với bạn bị cáo là “bị cáo đi chơi việc gì cũng méc mẹ”.

Trong vụ án này, bị cáo là người chủ động liên hệ, điện thoại nói chuyện với bị hại. Sau đó, khi trên đường chạy xe về, thấy bị hại đứng một mình trên lề đường, bị cáo chủ động chạy xe đến chỗ bị hại, cho thấy ở góc độ nào đó thì bị cáo đã có chuẩn bị tinh thần trước khi đối diện với bị hại.

Việc bị hại có hành vi đánh bị cáo trước là hành vi trái pháp luật. Tuy nhiên, xét về điều kiện tương quan lực lượng giữa hai bên, thời gian, hoàn cảnh, diễn biến và thực tế hậu quả đã xảy ra thì mức độ nghiêm trọng của hành vi trái pháp luật của bị hại chỉ làm bị cáo “kích động” chứ chưa đến mức “kích động

manh”. Bởi lẽ, thực tế bị cáo vẫn tỉnh táo, tự chủ được hành vi của mình khi bị cáo nhớ có để cây dao rọc giấy trong túi quần có khóa kéo. Lúc xảy ra vụ việc, bị cáo có thời gian để mở khóa kéo túi quần, lấy cây dao rọc giấy, đẩy lưỡi dao ra và gây thương tích cho bị hại. Chứ bị cáo không bị kích động mạnh đến mức không hoàn toàn tự chủ tự kiềm chế được hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có thể chọn cách thức khác để xử lý tình huống nhưng bị cáo đã nóng nảy, bất chấp, xem thường pháp luật, bị cáo đã chọn cách dùng cây dao rọc giấy là hung khí nguy hiểm tấn công bị hại, quơ chém nhiều nhát dẫn đến hậu quả L bị thương tật 16% và để lại sẹo ở mặt gây ảnh hưởng thẩm mỹ như nội dung vụ án đã nêu. Bên cạnh đó, rõ ràng hành vi sử dụng dao tấn công bị hại của bị cáo trong khi bị hại không sử dụng hung khí gì, chỉ dùng tay, chân tấn công là không cần thiết và hành vi này không được coi là phòng vệ.

Người bào chữa trình bày quan điểm tranh luận:

Việc truy tố bị cáo tội danh “Cố ý gây thương tích” nhưng do bị hại tấn công vào vùng mặt của bị cáo trước gây lệch sống mũi (bị cáo nâng mũi trước đó), điều này làm cho tinh thần bị cáo bị kích động mạnh, vượt quá phòng vệ chính đáng, nếu bị cáo cố ý gây thương tích thì thương tật trên người bị hại sẽ cao hơn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa giữ nguyên quan điểm tranh luận. Bị cáo thống nhất ý kiến tranh luận của người bào chữa, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại không ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Ngày 28/8/2019, bị cáo Ngô Trần T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với thương tích do bị hại Lê Trần L gây ra (BL 147). Ngày 01/11/2019, Cơ quan điều tra – Công an thành phố L ban hành Quyết định số 209/QĐ-CSCSĐT-ĐTTH không khởi tố vụ án hình sự với lý do “Hành vi của Lê Trần L dùng tay,

chân gây thương tích cho Ngô Trần T, với cơ thể là 6%...” (BL 191). Như vậy, việc không khởi tố vụ án hình sự đối với yêu cầu của bị cáo Ngô Trần T đối với bị hại Lê Trần L phù hợp là có cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/7/2018, sau khi uống bia trên đường điều khiển xe về đến Công ty chăn nuôi thủy sản An Giang, bị cáo thấy bị hại đang đứng trước cổng Công ty, do có mâu thuẫn với nhau từ trước, nguyên nhân xuất phát từ lời trêu chọc của bị hại cho rằng “T đi chơi gì cũng về méc mẹ” với bạn bè của bị cáo nên bị cáo đến gặp bị hại để hỏi sự việc và xảy ra cự cãi, bị hại đánh vào vùng mặt làm bị cáo té ngã xuống đường và tiếp tục dùng chân đạp vào người bị cáo. Tức giận trước hành vi của bị hại nên bị cáo lấy cây dao rọc giấy được xem là hung khí nguy hiểm gây thương tích trên người bị hại theo kết luận giám định pháp y là 16%. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với hồ sơ bệnh án của bị hại Lê Trần L và biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Căn cứ theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145/19/TgT ngày 13/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Lê Trần L, sinh năm 1975, xác định tổng tỷ lệ tổn thương trên cơ thể do bị cáo gây ra hiện tại là: 16% (mười sáu phần trăm). Sẹo mặt trái ảnh hưởng thẩm mỹ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Ngô Trần T theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Trần T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Người bào chữa không thống nhất tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yếu tố cấu thành tội phạm với tình tiết bị cáo bị kích động mạnh về tinh thần do hành vi vi phạm pháp luật của bị hại gây ra, việc truy tố của Viện kiểm sát về tội danh là không đúng với sự thật khách quan vụ án. Xét thấy, thương tích trên người của bị hại theo giám định pháp y là 16% do bị cáo gây ra bằng dao rọc giấy, được xem là hung khí nguy hiểm và bị cáo cũng thừa nhận điều này, riêng tình tiết tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra đã được đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị của người bào chữa là không có cơ sở. Do đó,

xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo Ngô Trần T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong vụ án này, bị hại Lê Trần L dùng tay gây thương tích trên vùng mặt, mũi, mắt theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 309/19/TgT ngày 15/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với bị cáo Ngô Trần T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 06% (sáu phần trăm) là vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và có công văn đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính đối với L là phù hợp.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, có sức khỏe mới tạo được các giá trị vật chất, tinh thần để phục cho cuộc sống của mỗi người và xã hội nên pháp luật xem đây là quyền nhân thân bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đến đều bị nghiêm trị.

Bị cáo là người thành niên trưởng thành, khỏe mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, khi bị hại có lời lẽ trêu chọc, kích động tinh thần thì bị cáo phải tìm cách để giải quyết mâu thuẫn cho phù hợp, ngược lại khi đã có rượu bia trong người, bị cáo gặp bị hại để hỏi chuyện dẫn đến cự cãi, đánh nhau gây thương tích. Mặt khác, mục đích bị cáo tìm hiểu mâu thuẫn nhưng lại tạo ra mâu thuẫn và khi bị hại thiếu kiềm chế, gây thương tích cho bị cáo, điều này đã kích động tinh thần và hậu quả bị cáo dùng dao rọc giấy được xem là hung khí nguy hiểm gây thương tích trên người bị hại. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại đến quyền nhân thân, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Do đó cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và được người bào chữa thống nhất thuộc trường hợp người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo đề nghị, tại đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L thể hiện: bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi mẹ đẻ bị tai biến và con nhỏ đang tuổi ăn học, trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo không vi phạm pháp luật và tội phạm hình sự khác. Mặt khác, thời gian tại ngoại bị cáo có cuộc sống đã ổn định, mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không quá 03 năm, bị cáo có nhân thân tốt, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, bị cáo phải chịu thời gian thử thách, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo lao động, chăm sóc gia đình và nuôi dạy con cái cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Lê Trần L yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích là 17.000.000đ và 06 ngày công lao động bị mất là 3.000.000đ.

Căn cứ yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại nêu trên, xét các hóa đơn chứng từ, biên nhận do bị hại tự viết ra so với chi phí điều trị thương tật thực tế là phù hợp nên chấp nhận, riêng tiền mất thu nhập theo bị hại là 500.000/ngày nhưng bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu này nên chấp nhận tiền mất thu nhập theo ngày công lao động phổ thông tại địa phương là $200.000đ \times 06 + 17.000.000đ = 18.200.000đ$.

Xét mức độ lỗi của các bên, thể hiện bị hại đã dùng tay đánh vào mặt của bị cáo, hành vi của bị hại đã phản ánh yếu tố tâm lý, tác động trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo nên bị hại có một phần lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi mình gây ra theo quy định tại khoản 4 Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015. Như vậy, bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường một phần cho người bị hại tương ứng với số tiền 9.100.000đ ($18.200.000đ/2$). Tuy nhiên trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả tại Kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang với số tiền 9.200.000đ nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị hại được nhận số tiền chênh lệch này theo hướng có lợi

cho bị hại.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/11/2019. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về vật chứng, Hội đồng xét xử sẽ xử lý như sau: 01 con dao rọc giấy cán nhựa màu đỏ, kích thước dài 15,5cm, rộng nhất 02cm, lớn nhất 04cm, không có lưỡi dao chính đã sử dụng. Kiểm tra bên trong thân dao vẫn còn 02 lưỡi dao phụ, kích thước 1,9cm x 11cm. Đây là vật chứng trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm do đã nộp khắc phục hậu quả trước khi mở phiên tòa. Riêng phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần, do đây là yêu cầu bồi thường về sức khỏe bị xâm hại nên bị hại không nộp tiền án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12, điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Trần T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 48, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 106, Điều 136, Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Ngô Trần T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án (07/02/2020).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Ngô Trần T cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Trường hợp trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Trần L số tiền 9.200.000đ. Phần nghĩa vụ dân sự nêu trên, bị cáo đã khắc phục hậu quả theo giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang ngày 12/11/2019 nên anh Lê Trần L được nhận số tiền này. Bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

[3] Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao rọc giấy cán nhựa màu đỏ, kích thước dài 15,5cm, rộng nhất 02cm, lớn nhất 04cm, không có lưỡi dao chính đã sử dụng. Kiểm tra bên trong thân dao vẫn còn 02 lưỡi dao phụ, kích thước 1,9cm x 11cm.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/11/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố L và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố L).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại
- VKSND TP.L;
- Chi cục T.H.A TP.L;
- Nhà Tạm Giữ CA.TP.L;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam

